

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày: 06-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLST- DS, ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Cứng E, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 02, đường T, khu phố N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 12, đường G, khu phố N, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thái Thị Cứng E trình bày: Vào ngày 26/3/2018, bà Lê Thị Mỹ P có mượn của bà số tiền 100.000.000 đồng và có làm biên nhận nợ, đến khoảng tháng 5/2018 bà P mượn tiếp 20.000.000 đồng, hứa vài ngày sẽ trả nên bà không làm biên nhận. Hai bên không có thỏa thuận lãi suất cụ thể mà hàng tháng bà P đóng lãi cho bà theo khả năng, tháng 4/2018 bà P có đóng lãi được 6.0000.000 đồng thì không đóng nữa, bà đã nhiều lần yêu cầu bà P thanh toán lại số tiền gốc 120.000.000 đồng nhưng bà P không thanh toán.

Nay bà yêu cầu bà Lê Thị Mỹ P thanh toán tiền gốc 100.000.000 đồng và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi là 22.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ P trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 26/3/2018 bà có vay của bà Thái Thị Cứng E số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để trả nợ cho công ty tài chính khi bà còn làm cho công ty, hàng ngày bà phải đóng tiền lãi cho bà E là 850.000 đồng/ngày, bà đóng được hơn 04 tháng, khi đóng lãi bà không yêu cầu bà E làm biên nhận nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét lại các khoản tiền lãi đã đóng. Hiện nay bà thừa nhận còn nợ bà E số tiền 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, tại phiên tòa bà P thừa nhận còn nợ bà E tiền gốc 100.000.000 đồng, bà P không yêu cầu xem xét lại các khoản tiền lãi đã đóng và bà E cũng không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về tiền lãi. Bà P cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả 1.000.000 đồng/tháng nhưng bà E không đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà P thanh toán cho bà E tiền gốc 100.000.000 đồng. Do bà E đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 22.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Lê Thị Mỹ P cư trú tại khu phố N, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 26/3/2018, bà Thái Thị Cứng E có cho bà Lê Thị Mỹ P vay số tiền 100.000.000 đồng và có làm biên nhận nợ, đến khoảng tháng 5/2018 bà P vay tiếp 20.000.000 đồng, hứa vài ngày sẽ trả nên không làm biên nhận nợ. Nay bà E chỉ yêu cầu bà P thanh toán số tiền gốc 100.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bà P thừa nhận có vay của bà E số tiền 100.000.000 đồng và cho rằng bà đã đóng lãi cho bà E hàng tháng là 850.000 đồng, đóng được 04

tháng thì ngưng đóng nhưng bà không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh và bà cũng không yêu cầu Tòa án xem xét lại các khoản tiền lãi mà bà đã đóng cho bà E nhưng bà nại ra rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà E không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét lời khai nại của bà và không xem xét lại các khoản tiền lãi mà bà đã đóng. Do đó, cần buộc bà P thanh toán cho bà E số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2019, bà E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P thanh toán tiền gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi 22.000.000 đồng, tổng cộng là 142.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà E xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi là 22.000.000. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà E về tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 22.000.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Mỹ P thanh toán cho bà Thái Thị Cứng E tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Cứng E đối với tiền gốc 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Trả lại cho bà Thái Thị Cứng E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.550.000đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008932 ngày 28

tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên